

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 273/2019/DS-ST
Ngày: 10-9-2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng
góp hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trương Hoàng Hoa**

Ông **Đặng Phước Lung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Quân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Thị Huỳnh Nh**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp Đăng Phong Tr, xã Đăng Hưng Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 25-02-2019

2. Bị đơn: Ông **Châu Văn H**, sinh năm 1971;

Bà **Nguyễn Thu A**, sinh năm 1976;

Cùng cư trú: Ấp L, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Ông Châu Văn H, bà Nguyễn Thu A có tham gia 02 dây hụi do tôi làm chủ hụi.

Sau khi hốt hụi, vợ chồng ông H, bà A không đóng hụi đến nay còn nợ số tiền hụi cụ thể sau:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/mùa (3 tháng khui 01 lần), khui ngày 15-7-2016 âm lịch, gồm 17 phần. ông H, bà A chơi 01 phần đến lần khui hụi thứ 2 thì hốt với số tiền 15 phần sống là 22.500.000 đồng (1.500.000 đồng/phần) và 01 phần hụi chết mà ông H, bà A đã đóng được là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền hốt được 24.000.000 đồng. Ngày 26-10-2016 âm lịch bà D trực tiếp giao cho bà A (có viết biên nhận) số tiền 20.950.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng và tiền hụi của dây khác). Do bà A, ông H không đóng hụi chết, nên bà phải đóng thế (chàn) tổng cộng 09 phần hụi chết với số tiền 18.000.000 đồng.

2. Dây hụi 3.000.000 đồng/mùa (3 tháng khui 01 lần), khui ngày 05-02-2016 âm lịch, gồm 16 phần. ông H, bà A chơi 01 phần đến lần khui hụi thứ 5 thì hốt với số tiền 11 phần sống là 23.650.000 đồng (2.150.000 đồng/phần) và 04 phần hụi chết là 12.000.000 đồng. Tổng số tiền hốt được 35.650.000 đồng. Ngày 16-02-2017 âm lịch bà D trực tiếp giao cho ông H (có viết biên nhận) số tiền 33.700.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng). Do bà A, ông H không đóng hụi chết, nên bà phải đóng thế (chàn) tổng cộng 08 phần hụi chết với số tiền 24.000.000 đồng.

Nay bà D yêu cầu ông H, bà A phải trả 42.000.000 đồng, trả một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Châu Văn H và bà Nguyễn Thu A hiện nay vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H, bà A vẫn vắng mặt không có lý do tại các phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét quan hệ pháp luật giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”. Các đương sự đều cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn ông Châu Văn H và bà Nguyễn Thu A không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng

mặt không có lý do; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Nh, ông H, bà A.

[3] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông H, bà A phải trả tổng số tiền 42.000.000 đồng, nhưng ông H, bà A vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày số tiền cụ thể còn thiếu, điều đó cho thấy ông H, bà A mặt nhiên thừa nhận số tiền nợ hui theo yêu cầu của nguyên đơn. Bà D khởi kiện yêu cầu ông H và bà A phải trả số tiền nợ hui mà bà đã đóng thay cho bị đơn của 02 dây hui với tổng cộng cộng số tiền 42.000.000 đồng trên cơ sở “biên nhận tiền hui” được lập các ngày 26-10-2016 (AL) và 16-02-2017 (AL). Do đó xét thấy lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở, nên cần chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc ông Châu Văn H và bà Nguyễn Thu A phải trả cho bà Nguyễn Thị D tổng số tiền 42.000.000 đồng.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 466, Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D.

Buộc ông Châu Văn H và bà Nguyễn Thu A phải trả cho bà Nguyễn Thị D tổng số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H, bà A chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Châu Văn H và bà Nguyễn Thu A phải chịu 2.100.000(hai triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015703 ngày 20-02-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương